

Số: /CTr-TCLN-VP

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

CHƯƠNG TRÌNH
Công tác năm 2021 của Tổng cục Lâm nghiệp

I. CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Các chỉ tiêu chính của ngành năm 2021

Bảo vệ, phát triển và sử dụng hiệu quả, bền vững diện tích rừng hiện có. Nâng cao năng suất, chất lượng và phát huy giá trị của từng loại rừng, tăng giá trị rừng sản xuất trên đơn vị diện tích, cụ thể:

- Tỷ lệ che phủ rừng toàn quốc đạt duy trì ổn định 42%; Nâng cao chất lượng rừng tự nhiên.
- Tốc độ tăng giá trị sản xuất lâm nghiệp: 5,0-5,5%.
- Trồng rừng: 230.000 ha, trong đó: rừng phòng hộ, đặc dụng: 4.000-6.000 ha; trồng rừng sản xuất: 225.000 ha.
- Trồng cây phân tán: 120 triệu cây.
- Giá trị xuất khẩu đồ gỗ và lâm sản đạt 14 tỷ USD.
- Khai thác gỗ: Tổng sản lượng khai thác gỗ 32 triệu m³, trong đó: Khai thác từ rừng trồng tập trung: 21,5 triệu m³, tăng 5% so với 2020; khai thác cây trồng phân tán, cây vườn nhà: 5,5 triệu m³; khai thác diện tích cao su tái canh: 5 triệu m³.
- Thu dịch vụ môi trường rừng: 2.800 tỷ đồng.

2. Xây dựng văn bản Quy phạm pháp luật, các chương trình, đề án, dự án, chiến lược phát triển ngành

2.1. Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

- Nghị định về chính sách đầu tư bảo vệ và phát triển rừng, chế biến và thương mại lâm sản.
- Thông tư quy định cụ thể về phân loại doanh nghiệp.
- Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 13/2019/TT-BNNPTNT, ngày 25/10/2019 quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

(Chi tiết tại phụ lục I kèm theo).

2.2. Xây dựng và triển khai các chương trình, đề án, dự án

Hoàn thành việc xây dựng và triển khai các chương trình, đề án, dự án năm 2021, gồm: 02 Chiến lược; 01 Quy hoạch; 01 Chương trình; 08 Đề án và 02 Dự án.

(Chi tiết tại phụ lục II kèm theo).

3. Chỉ tiêu và nhiệm vụ cụ thể các lĩnh vực

3.1. Về bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng

a) Bảo vệ và phát triển bền vững đối với 100% diện tích rừng hiện có, đảm bảo giảm 10% số vụ vi phạm và giảm 20% diện tích rừng bị thiệt hại so với năm 2020.

b) Tiếp tục đôn đốc các địa phương thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và của Bộ về công tác bảo vệ rừng và PCCCR.

c) Thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng rừng và trồng rừng thay thế theo đúng quy định của pháp luật.

d) Quản lý, vận hành có hiệu quả Phần mềm cập nhật diễn biến rừng và hệ thống theo dõi, cảnh báo cháy rừng.

đ) Tăng cường các hoạt động tuyên truyền nâng cao ý thức, trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về Lâm nghiệp.

e) Triển khai Quyết định số 4141/QĐ-BNN-TCLN ngày 21/10/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Kế hoạch thực hiện Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020.

3.2. Về phát triển rừng

a) Chỉ đạo hoàn thành các chỉ tiêu phát triển rừng năm 2021.

b) Tổ chức Lễ phát động Tết trồng cây xuân Tân Sửu năm 2021. Chỉ đạo các địa phương triển khai có hiệu quả Tết trồng cây và kế hoạch trồng cây phân tán theo chỉ tiêu nêu trên.

c) Tăng cường công tác quản lý chất lượng giống, khuyến cáo các tổ chức, cá nhân sử dụng giống tốt để trồng rừng thâm canh và chuyển hóa rừng trồng cung cấp gỗ lớn.

d) Quản lý chất lượng giống, đảm bảo ít nhất 90% diện tích rừng trồng được kiểm soát chất lượng giống.

đ) Theo dõi, kiểm tra các dự án giống cây trồng lâm nghiệp bảo đúng nội dung, tiến độ và các quy định của pháp luật.

3.3. Về phát triển sản xuất lâm nghiệp

a) Về quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng

- Về vận hành hệ thống CCR quốc gia:

+ Hoàn thiện Hệ thống Chứng chỉ rừng quốc gia; phối hợp chặt chẽ với PEFC để vận hành Hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia.

+ Phối hợp với PEFC và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện quản lý rừng bền vững; giới thiệu Hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia đến các chủ rừng, hiệp hội và doanh nghiệp trong và ngoài nước.

- Thực hiện cấp chứng chỉ rừng bền vững năm 2021 tăng thêm 100.000 ha.

- Về triển khai thực hiện Quản lý rừng bền vững: Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ của Đề án Quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng được Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1288/QĐ-TTg ngày 01/10/2018; Kế hoạch thực hiện Đề án Quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng được Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt tại Quyết định số 4691/QĐ-BNN-TCLN ngày 27/11/2018.

b) Về chế biến, thương mại lâm sản

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 28/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển và bền vững ngành Công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản ngoài gỗ phục vụ xuất khẩu. Hoàn thành kế hoạch về chỉ tiêu xuất khẩu lâm sản năm 2021.

- Xây dựng Đề án phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản ngoài gỗ bền vững.

- Trình Bộ ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về keo dán gỗ thay thế Thông tư số 40/2018/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành quy chuẩn kỹ thuật về keo dán gỗ.

3.4. Về Quản lý rừng đặc dụng, phòng hộ

a) Triển khai thực hiện các Chương trình, Đề án, Dự án theo đúng quy định: Quyết định số 628/QĐ-TTg phê duyệt Kế hoạch hành động khẩn cấp Bảo tồn linh trưởng tại Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn 2030; Quyết định số 626/QĐ-TTg phê duyệt Đề án tăng cường năng lực quản lý hệ thống khu bảo tồn đến năm 2025, tầm nhìn 2030.

b) Trình phê duyệt Đề án cho thuê môi trường rừng để nuôi trồng dược liệu và tổ chức triển khai sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

c) Thực hiện Dự án "Chương trình Bảo tồn, sử dụng bền vững đa dạng sinh học và các hệ sinh thái rừng tại Việt Nam, giai đoạn 2".

d) Xây dựng chính sách đầu tư, phát triển rừng đặc dụng, phòng hộ; phối hợp kiểm soát và tham mưu việc chuyển mục đích sử dụng rừng các Vườn quốc gia thuộc Tổng cục và các khu rừng đặc dụng, phòng hộ theo đúng quy định của pháp luật.

3.5. Về quản lý CITES

a) Thực hiện đúng quy định việc đại diện cho Nhà nước Việt Nam trong việc thực thi các quyền và nghĩa vụ của quốc gia thành viên công ước CITES.

b) Thực hiện hoạt động hợp tác quốc tế với một số nước đã có Biên bản ghi nhớ song phương.

c) Hoàn thiện hệ thống điện tử cấp phép CITES và cấp phép FLEGT.

d) Thực hiện quản lý, cấp, thu hồi các loại giấy phép chứng chỉ CITES và mã số các cơ sở nuôi, trồng theo đúng quy định của CITES và pháp luật Việt Nam.

e) Thực hiện các Dự án nước ngoài tài trợ theo đúng quy định pháp luật.

3.6. Về khoa học, công nghệ, môi trường và hợp tác quốc tế

a) Về nhiệm vụ khoa học công nghệ và tiêu chuẩn quy chuẩn

- Tổ chức nghiệm thu, công nhận kết quả các nhiệm vụ KHCN cấp Bộ kết thúc năm 2020; Quản lý các nhiệm vụ KHCN tiếp tục thực hiện năm 2021.
- Tổ chức thẩm định các tiến bộ kỹ thuật.
- Xây dựng trình Bộ danh mục nhiệm vụ KHCN mở mới năm 2022.
- Quản lý các nhiệm vụ tiêu chuẩn, quy chuẩn thực hiện năm 2021.
- Chủ trì rà soát, đề xuất hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn lĩnh vực lâm nghiệp.

b) Môi trường và biến đổi khí hậu

- Thực hiện các nhiệm vụ nước thành viên Công ước chống sa mạc hóa.
- Tham gia xây dựng và trình ban hành Quyết định thí điểm chuyển quyền giám phát thải và quản lý tài chính ERPA; Xây dựng hướng dẫn tổ chức thực hiện ERPA; Trình báo cáo kết quả thực hiện Chương trình lần thứ 1 và tổ chức giải trình khi WB thẩm định.
- Đề xuất chi trả dựa vào kết quả thực hiện REDD+: Hoàn thành hồ sơ dự án trình GCF.

c) Hợp tác quốc tế và hội nhập quốc tế

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thực hiện tích cực, có trách nhiệm nhiệm vụ các đầu mối hợp tác quốc tế tại Quyết định số 283/QĐ-TCLN-KH&HTQT ngày 19/9/2019 của Tổng cục Lâm nghiệp.
- Tham mưu ký Biên bản ghi nhớ hợp tác song phương về lâm nghiệp (MOU) cấp Tổng cục giữa Việt Nam với Hàn Quốc, Myanma, Nhật Bản, Campuchia, Niuginia,...
- Tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện Hiệp định VPA/FLEGT theo Quyết định 1624/QĐ-TTg và 1421/QĐ-BNN-TCLN.
- Chỉ đạo quản lý đoàn ra đoàn vào, các hội nghị quốc tế của Tổng cục Lâm nghiệp năm 2021.
- Đảm nhận vai trò Phó chủ tịch của ASOF 23 và hoàn thành các thủ tục để tổ chức Hội nghị ASOF 24 tại Việt Nam vào năm 2021.

d) Tham mưu những vấn đề liên quan đến các biện pháp phòng vệ thương mại, tháo gỡ các khó khăn cho doanh nghiệp về quy định gỡ hợp pháp của các thị trường xuất khẩu chính.

đ) Đầu mối tổ chức thực hiện các biên bản ghi nhớ hợp tác (MOU) giữa Tổng cục Lâm nghiệp với 03 cơ quan gồm Ban quản lý các dự án Lâm nghiệp (CPO LN), Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam (VUSTA), Trường Đại học Lâm nghiệp (VNUF).

3.7. Về pháp chế, thanh tra

- Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện công tác pháp chế năm 2021: xây dựng văn bản QPPL, kiểm soát TTHC, kiểm tra văn bản, theo dõi thi hành pháp luật, phổ biến giáo dục pháp luật.

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch thanh tra đã được phê duyệt; thực hiện các cuộc thanh tra, kiểm tra khi được phân công; xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm tra công vụ, kiểm tra phòng chống tham nhũng.

- Tổ chức tiếp công dân và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo kịp thời, theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng Kế hoạch PCTN năm 2021 theo đúng quy định.

3.8. Về Kế hoạch, tài chính

a) Xây dựng, triển khai các chương trình, đề án, dự án:

- Xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật sự nghiệp công đối với lĩnh vực Lâm nghiệp theo Quyết định số 1322/QĐ-BNN-TCCB ngày 06/4/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc giao nhiệm vụ quản lý về cung cấp sản phẩm, dịch vụ công cho các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về thí điểm chuyển nhượng kết quả giảm phát thải vùng Bắc Trung Bộ và cơ chế quản lý tài chính Thỏa thuận chi trả giảm phát thải vùng Bắc Trung Bộ.

- Tổng kết Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016-2020; Xây dựng, tổ chức triển khai Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025.

- Tổng kết thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Lâm nghiệp; xây dựng Kế hoạch/đề án cơ cấu lại ngành Lâm nghiệp giai đoạn tới.

b) Chỉ đạo triển khai có hiệu quả công tác đầu tư xây dựng cơ bản

- Giám sát, đánh giá việc thực hiện các dự án đầu tư thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục.

- Giám sát việc triển khai dự án Quy hoạch Lâm nghiệp quốc gia.

- Tiếp tục thực hiện Hợp phần I Dự án Hiện đại hóa ngành lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển.

- Phối hợp với IFAD và các tỉnh chuẩn bị xây dựng báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Giảm phát thải khu vực miền trung và Tây nguyên.

c) Công tác quản lý tài chính

- Triển khai, thực hiện công tác điều hành dự toán thu chi ngân sách nhà nước của Tổng cục theo quy định phân cấp, ủy quyền của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thực hiện công tác phê duyệt kế hoạch hoạt động, kế hoạch đấu thầu, dự toán chi cho các đơn vị, dự án trực thuộc theo các nội dung phân cấp quản lý tài chính của Tổng cục.

- Thực hiện công tác quyết toán năm cho các đơn vị dự toán trực thuộc, BQL dự án; quyết toán hoàn thành các dự án đầu tư theo phân cấp của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thực hiện theo dõi, quản lý, xử lý thanh lý tài sản của các đơn vị trực thuộc theo phân cấp của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Hướng dẫn thực hiện và theo dõi báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí hàng năm của Tổng cục và thực hiện các hoạt động cải cách hành chính theo quy định.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện các hoạt động tài chính, quản lý tài sản, công tác đấu thầu, giám sát dự án đầu tư và tại các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Tổng cục.

d) Thực hiện các dự án điều tra cơ bản.

- Tiếp tục giám sát việc thực hiện Dự án Điều tra cơ bản khởi công từ năm 2020:

+ Dự án đánh giá thực trạng và đề xuất một số giải pháp khôi phục, phát triển hệ sinh thái rừng khộp ở Tây Nguyên.

+ Dự án Điều tra, đánh giá thực trạng, khả năng phục hồi rừng sau cháy rừng làm cơ sở đề xuất các giải pháp khắc phục, phục hồi rừng bị thiệt hại do cháy rừng gây ra.

- Chuẩn bị các thủ tục đối với các dự án mở mới năm 2021.

+ Dự án “Điều tra, đánh giá thực trạng thu nhập của các hộ gia đình tham gia sản xuất lâm nghiệp (bảo vệ và phát triển rừng) tại các tỉnh trung du miền núi phía Bắc, làm cơ sở đề xuất chính sách nhằm cải thiện sinh kế, nâng cao thu nhập cho người làm nghề rừng”.

+ Dự án “Điều tra, đánh giá đa dạng thực vật tại một số vườn quốc gia phục vụ công tác quản lý các loại nguy cấp quý hiếm”.

đ) Triển khai Thông tư số 12/2019/TT-BNNPTNT ngày 25/10/2019 quy định về thống kê ngành lâm nghiệp; tổ chức tập huấn nâng cao năng lực tổng hợp, thống kê trong lĩnh vực lâm nghiệp tại các địa phương.

3.9. Về công tác Văn phòng

a) Xây dựng chương trình, tham mưu tổng hợp, báo cáo kịp thời kết quả chỉ đạo điều hành và những nhiệm vụ của Tổng cục và Lãnh đạo Tổng cục.

b) Xây dựng kế hoạch và thực hiện các nhiệm vụ về truyền thông lĩnh vực Lâm nghiệp; công tác cải cách hành chính; ứng dụng công nghệ thông tin.

c) Tham mưu trong quản lý, sử dụng, tuyển dụng công chức, viên chức, người lao động của Tổng cục.

d) Thực hiện có hiệu quả Quy chế chi tiêu nội bộ, thực hành tiết kiệm chống lãng phí để cải thiện đời sống cho cán bộ, công chức của Tổng cục.

đ) Thực hiện tốt công tác hành chính quản trị, điều hành, quản lý xe ô tô và văn thư lưu trữ.

e) Thực hiện việc thanh, quyết toán các chương trình, đề tài, dự án do các đơn vị chuyên môn thực hiện, đảm bảo chất lượng, tiến độ và đúng quy định.

3.10. Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng

a) Hướng dẫn hệ thống Quỹ địa phương ký hợp đồng, phụ lục hợp đồng,... với các đơn vị sử dụng DVMTR năm 2021.

b) Tiếp tục thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng, tổ chức nghiên cứu, thí điểm chi trả chi trả dịch vụ môi trường rừng đối với các lĩnh vực mới có nhiều tiềm năng.

c) Triển khai Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về thí điểm chi trả dịch vụ môi trường rừng đối với dịch vụ hấp thụ và lưu giữ các - bon của rừng sau khi Thủ tướng ký ban hành.

3.11. Các vườn quốc gia

a) Triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ được giao, đảm bảo gắn hoạt động của các đơn vị sự nghiệp với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Ngành.

b) Triển khai phương án đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện cơ chế tự chủ tại các Vườn quốc gia.

c) Tập trung thực hiện tốt công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng, kiểm tra, giám sát việc thực hiện bảo vệ rừng của các đơn vị, tổ chức liên doanh liên kết, các chủ hộ nhận khoán để tăng cường công tác PCCCR, bảo vệ rừng. Tăng cường sử dụng phần mềm thông minh SMART trong công tác bảo vệ rừng, giám sát đa dạng sinh học.

d) Hoàn thành xây dựng Phương án quản lý rừng bền vững và tổ chức thực hiện Phương án sau khi được phê duyệt.

đ) Triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học trong rừng đặc dụng; du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng theo đúng quy định của pháp luật; tăng cường thông tin, quảng bá các hình ảnh, các sản phẩm du lịch của các Vườn quốc gia bằng nhiều hình thức.

e) Tiếp tục thúc đẩy các hoạt động hợp tác quốc tế hỗ trợ các chương trình bảo tồn đa dạng sinh học.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thủ trưởng các đơn vị xây dựng kế hoạch chi tiết của đơn vị mình và tổ chức triển khai thực hiện, gửi kế hoạch chi tiết của đơn vị về Tổng cục Lâm nghiệp (qua Văn phòng Tổng cục) chậm nhất ngày 28/01/2021 để cập nhật, theo dõi, tổng hợp.

Định kỳ hàng tháng, 6 tháng và cuối năm, các đơn vị tiến hành rà soát báo cáo Lãnh đạo Tổng cục kết quả thực hiện (trong đó nêu rõ: việc đã hoàn thành, việc chưa hoàn thành và nguyên nhân).

Văn phòng Tổng cục có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị phục vụ cuộc họp giao ban tháng của Tổng cục.

Trong quá trình thực hiện, nếu có thay đổi nội dung chương trình, hoặc thời gian trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Lãnh đạo Bộ, đơn vị được giao chủ trì có trách nhiệm báo cáo Lãnh đạo Tổng cục xem xét, điều chỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường (để báo cáo);
- TTTT Hà Công Tuấn (để báo cáo);
- Lãnh đạo Tổng cục (để chỉ đạo);
- Các đơn vị thuộc Tổng cục (để t/hiện);
- Lưu: VT, VP.

TỔNG CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Quốc Trị

Phụ lục I:

KẾ HOẠCH XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT NĂM 2021

(kèm theo văn bản số: /CTr-TCLN-VP, ngày tháng năm 2021
của Tổng cục Lâm nghiệp)

TT	Tên văn bản	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian trình
I	Nghị định			
1	Nghị định về chính sách đầu tư bảo vệ và phát triển rừng, chế biến và thương mại lâm sản	Vụ Pháp chế, Thanh tra	Các đơn vị liên quan	Tháng 12/2021
II	Thông tư			
1	Thông tư quy định cụ thể về phân loại doanh nghiệp	Cục Kiểm lâm	Các đơn vị liên quan	Tháng 11/2021
2	Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 13/2019/TT-BNNPTNT, ngày 25/10/2019 quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (Đề xuất bổ sung)	Vụ Kế hoạch, Tài chính	Các đơn vị liên quan	

Phụ lục II:
XÂY DỰNG VÀ TRIỂN KHAI CÁC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN, DỰ ÁN NĂM 2021

(kèm theo văn bản số: /CTr-TCLN-VP, ngày tháng năm 2021
của Tổng cục Lâm nghiệp)

TT	Tên	Đơn vị chủ trì
I	Chiến lược, quy hoạch, các chương trình	
1	Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt nam giai đoạn 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050	Vụ Kế hoạch, Tài chính
2	Chiến lược phát triển cây Mắc ca	Vụ Phát triển rừng
3	Quy hoạch Lâm nghiệp cấp quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Vụ Kế hoạch, Tài chính
4	Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025	Vụ Kế hoạch, Tài chính
II	Đề án	
1	Tổng kết thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Lâm nghiệp; xây dựng Kế hoạch/đề án cơ cấu lại ngành Lâm nghiệp giai đoạn tới	Vụ Kế hoạch, Tài chính
2	Đề án nâng cao năng lực cho lực lượng Kiểm lâm trong công tác quản lý, bảo vệ rừng và PCCCR giai đoạn 2021-2030	Cục Kiểm lâm
3	Đề án Kiểm kê rừng toàn quốc	Cục Kiểm lâm
4	Đề án Thí điểm cho thuê môi trường rừng để nuôi trồng, phát triển cây dược liệu	Vụ Quản lý rừng Đặc dụng, Phòng hộ
5	Đề án tăng cường năng lực quản lý hệ thống khu bảo tồn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (tiếp tục thực hiện)	Vụ Quản lý rừng Đặc dụng, Phòng hộ
6	Đề án Bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng bền vững vùng Tây Bắc giai đoạn 2021-2030	Vụ Phát triển rừng
7	Đề án “Bảo vệ và phát triển rừng ven biển ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030”	Vụ Phát triển rừng
8	Đề án trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025	Vụ Phát triển rừng
III	Dự án	
1	Dự án Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân, thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030	Vụ Kế hoạch, Tài chính
2	Dự án Tăng cường công tác bảo tồn loài, bảo vệ vùng sinh cảnh và thúc đẩy khả năng tự chủ dựa vào phát triển du lịch sinh thái trong các khu rừng đặc dụng, phòng hộ của Việt Nam giai đoạn 2021-2025	Vụ Quản lý rừng Đặc dụng, Phòng hộ